

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2021/HSST**

Ngày: **22 /3/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hiền** và ông **Hà Hữu Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Bế Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN CHÍ C, sinh ngày 15/7/1984, tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ 15, phường N, thành phố T, tỉnh T

Nghề nghiệp: Công chức địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh T. Ngày 13/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang ban hành Quyết định số 2896/QĐ-UBND tạm đình chỉ công tác cho đến khi có bản kết luận điều tra, bản án có hiệu lực pháp luật.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 06-QĐ/UBKT ngày 12/10/2020 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Tuyên Quang và Quyết định số 12-QĐ/UBKT ngày 06/01/2020 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Tuyên Quang gia hạn thời hạn đình chỉ sinh hoạt từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/3/2021.

Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1957; vợ: Bùi Thị Thu N, sinh năm 1989; Con: có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 19, phường M, thành phố T, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 19, phường M, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 19, phường M, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Duy T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 1, xã K, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Anh Bùi Tất T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 17, phường L, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Cháu Hoàng Văn T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Tổ 19, phường M, thành phố T, tỉnh T; do bà Nguyễn Thị C (cùng địa chỉ) là mẹ đẻ là người giám hộ.

Bà C và cháu T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu tách thửa đất 3.410 m² tại tổ 19, phường M, thành phố T, tỉnh T được nhận thừa kế từ bố đẻ là ông Hoàng Văn T (đã chết) thành 03 thửa đất theo đúng hiện trạng, diện tích mà ba anh em trai gồm ông Hoàng Văn M sinh năm 1975, Hoàng Văn H sinh năm 1977 và Hoàng Văn H sinh năm 1979 đang quản lý, sử dụng để ở (thửa đất trên đã được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên là ông Hoàng Văn H). Sau khi bàn bạc, ba anh em thống nhất giao cho ông M đại diện đi làm thủ tục tách thửa đất để đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Cuối tháng 8/2020, ông M đến Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang gặp Nguyễn Chí C là công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường của Ủy ban nhân dân phường M trao đổi trực tiếp với C về nhu cầu tách thửa đất nói trên. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất 3.410 m² đang được anh em nhà ông M dùng thế chấp để vay tiền Ngân hàng, nên C nói với ông M là phải lấy được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về thì mới làm được thủ tục tách thửa. Sau khi trả tiền cho Ngân hàng và lấy được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về, ông M chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho C

xem, đồng thời ông M gọi điện trao đổi, C nói thủ tục tách thửa rất phức tạp, phải qua nhiều bước, có nhiều khoản phải chi phí như đo đạc diện tích đất, chi phí xin chữ ký, chi phí đi lại... Do không nắm được trình tự, thủ tục nên ông M nhờ C làm hộ. Mặc dù không đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công nhưng C đã đồng ý và nói với ông M chi phí để làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 15.000.000 đồng, làm 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tổng chi phí là 45.000.000 đồng và ông M phải đưa trước cho C 20.000.000 đồng để lo làm thủ tục, còn lại 25.000.000 đồng sẽ lấy sau; C sẽ làm hết mọi thủ tục cho đến khi gia đình ông M nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngoài ra C còn nói với ông M đây là chi phí tạm tính, trong quá trình làm nếu có phát sinh thì gia đình ông M phải nộp thêm tiền. Ông M đồng ý đưa cho C 45.000.000 đồng theo đúng yêu cầu.

Ngày 27/9/2020, C gọi điện thoại hẹn ông M ở nhà để đưa người vào đo diện tích đất và nhận trước số tiền 20.000.000 đồng, nhưng ông M có việc bận không ở nhà. Sáng ngày 03/10/2020, C tiếp tục gọi điện hẹn ông M, nhưng do trời mưa nên C không đưa người vào đo đất được. Sau khi suy nghĩ lại, ông M thấy việc C yêu cầu lấy số tiền 45.000.000 đồng để làm thủ tục tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng quy định của pháp luật, nên chiều ngày 03/10/2020, ông M đã làm đơn tố giác sự việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

Sáng ngày 04/10/2020, C đưa anh Lê Duy T, sinh năm 1994 và anh Bùi Tất T sinh năm 1993 đều là nhân viên hợp đồng của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T đến đo đạc đất cho gia đình ông M. Khi đến nơi, anh T và anh T ở ngoài sân, còn C đi vào trong nhà gặp và nhận của ông M số tiền 20.000.000 đồng tại lối đi từ phòng khách xuống bếp nhà ông M, C cất tiền vào túi quần đang mặc. Cùng lúc đó Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang đến, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ vật chứng là số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, toàn bộ các chi phí hợp pháp để làm thủ tục tách thửa đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 anh em ông M, ông H, ông H là 9.674.690 đồng, bao gồm:

- Tiền chi phí đo đạc, lập mảnh trích đo địa chính thửa đất và bản mô tả ranh giới, mốc giới đối với từng thửa đất được chia tách: Ngày 08/10/2020, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành đo đạc hiện trạng thực tế và xác định tổng diện tích thửa đất số 205, tờ bản đồ số 43 là 3.406,4 m² (trong đó diện tích đất của ông H là 1.996,0 m², diện tích đất của ông M là 674,5 m², diện tích đất của ông H là 735,9 m²). Với diện tích đo đạc trên, theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang *ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, thì 03 anh em nhà ông M phải trả lệ phí trích đo địa chính là 9.499.690 đồng (trong đó ông H phải thanh toán 4.386.900 đồng; ông M và ông H mỗi người phải thanh toán 2.556.395 đồng).

- Lệ phí chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông H với ông M và ông H tại Ủy ban nhân dân phường M là 50.000 đồng/một hợp đồng. Lệ phí chứng thực 02 hợp đồng là 100.000 đồng.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/01 giấy (theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang *ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*). Lệ phí cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 75.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền C nhằm chiếm đoạt của ông M là (45.000.000 đồng - 9.674.690 đồng) = 35.325.310 đồng. Trên thực tế C đã nhận của ông M số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Chí C các đồ vật, tài liệu:

- Số tiền 20.000.000 VNĐ, là tiền vật chứng của vụ án. Ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền trên đến Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang để bảo quản theo quy định.

- 01 chiếc điện thoại di động smartphone, nhãn hiệu SamSung, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, loại máy Galaxy Note8, số seri R58JA3FAJ2M; được cho vào bì niêm phong, dán kín có chữ ký của Nguyễn Chí C.

- 01 chiếc máy tính Laptop, nhãn hiệu DELL, vỏ máy màu xanh - đen, được dán giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Chí C tại các vị trí kết nối với các thiết bị ngoại vi.

- Một số tài liệu tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Chí C tại Ủy ban nhân dân phường M. Các tài liệu này được đựng trong 01 (một) hộp cacton, dán giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Chí C tại các vị trí đóng mở hộp. Ngày 06/01/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01/QĐ-CSKT, trả lại cho Ủy ban nhân dân phường M toàn bộ số tài liệu trên.

Trước Cơ quan điều tra, Nguyễn Chí C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự với số tiền chiếm đoạt là 35.325.310 đ (*Ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm mười đồng*).

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSTP rút một phần quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 01 năm 2021, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử đối với Nguyễn Chí C về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự với số tiền chiếm đoạt là 20.000.000 đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ); không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 355 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí C.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động smartphone, nhãn hiệu SamSung là vật bị cáo Nguyễn Chí C sử dụng vào việc phạm tội; tuyên trả cho người bị hại Hoàng Văn M số tiền 20.000.000 đồng là vật chứng của vụ án; tuyên trả cho bị cáo C 01 chiếc máy tính Laptop, nhãn hiệu DELL là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Chí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Nguyễn Chí C nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Đơn trình báo và Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người bị hại; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 04/10/2020, tại nhà ông Hoàng Văn M (ở tổ 19, phường M, thành phố T, tỉnh T) Nguyễn Chí C, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh T đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn thông qua hình thức nhận tiền để làm thủ tục tách thửa đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Văn M số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Chí C là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi bằng nhiệm vụ, quyền hạn là hướng dẫn người dân về trình tự, thủ tục làm hồ sơ đề nghị tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn người dân sẽ có trách nhiệm tự nộp các chi phí theo quy định của Nhà nước theo thông báo của của cơ quan có thẩm quyền về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; C không có nhiệm vụ quyền hạn thu tiền, nhận tiền của các hộ và cũng không được phép nhận tiền để làm hộ các ông Hoàng Văn M, Hoàng Văn H hay Hoàng Văn H các thủ tục liên quan đến việc tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bị cáo vẫn yêu cầu ông M đưa trước 20.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lổi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính về đất đai của Nhà nước và trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Chí C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí C thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; xuất trình được tài liệu thể hiện có chị ruột là người có công được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen do có nhiều thành tích góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí C đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính về đất đai của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương

và bất bình trong nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc lĩnh vực xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung “*Cấm đảm nhiệm chức vụ*” trong một thời hạn nhất định sau khi bị cáo đã chấp hành án nhưng không áp dụng hình phạt bổ sung “*Phạt tiền*” (theo quy định tại khoản 5 Điều 355 của Bộ luật hình sự) đối với Nguyễn Chí Công.

[7] Về vật chứng:

Số tiền 20.000.000 VNĐ là tiền vật chứng của vụ án nên trả lại cho người bị hại Hoàng Văn M; 01 chiếc điện thoại di động smartphone (nhãn hiệu SamSung, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, loại máy Galaxy Note8, số seri R58JA3FAJ2M) và 01 chiếc máy tính Laptop (nhãn hiệu DELL, vỏ máy màu xanh – đen) là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các tài liệu khác Cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi làm việc của Nguyễn Chí C tại Ủy ban nhân dân phường M nhưng không phải là tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc Nguyễn Chí C chiếm đoạt tài sản của bị hại. Ngày 06/01/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01/QĐ-CSKT, trả lại cho Ủy ban nhân dân phường M là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Lê Duy T và anh Bùi Tất T là nhân viên hợp đồng của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T là bạn của C, được C nhờ đến đo đạc diện tích đất của anh em nhà ông M. Anh T và anh T không biết việc C có hành vi phạm tội, do đó không xem xét xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 5 Điều 355; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Chí C** phạm tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2020.

Cấm bị cáo Nguyễn Chí C đảm nhiệm chức vụ công chức địa chính trong thời gian 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí C 01 chiếc máy tính Laptop (nhãn hiệu DELL, vỏ máy màu xanh – đen) và 01 chiếc điện thoại di động smartphone (nhãn hiệu SamSung, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, loại máy Galaxy Note8 (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 27/01/2021).

Trả cho người bị hại Hoàng Văn M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Số tiền này, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang theo Biên bản mở niêm phong và giao nhận vật chứng vụ án hình sự ngày 27/01/2020.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Chí C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Văn M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Hoàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy